

Số: 140 /TB-UBND

Krông Pắc, ngày 25 tháng 6 năm 2018

THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh trúng tuyển
kỳ xét tuyển dụng viên chức sự nghiệp huyện Krông Pắc năm 2017**

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ, về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

Căn cứ Quyết định số 1808/QĐ-UBND, ngày 21/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giao quyền tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số: 816/QĐ-SNV, ngày 12/12/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 264/QĐ-SNV, ngày 18/6/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2017 thuộc UBND huyện Krông Pắc;

Ủy ban nhân dân huyện Krông Pắc thông báo danh sách thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển dụng viên chức sự nghiệp huyện Krông Pắc năm 2017 như sau:

(Danh sách trúng tuyển tại Quyết định số 264/QĐ-SNV ngày 18/6/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk kèm theo Thông báo này)

Căn cứ kết quả tuyển dụng, UBND huyện yêu cầu các thí sinh trúng tuyển:

1. Bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên theo tiêu chuẩn từng chức danh nghề nghiệp quy định tại các Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV; số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV; số 22/2015/TT LT-BGDĐT-BNV; bổ sung bản ghi quá trình đóng BHXH (nếu có) để UBND huyện lập thủ tục và ban hành Quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm chính thức vào chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Từ ngày 18/7/2018 đến ngày 25/7/2018, các thí sinh trúng tuyển mang các văn bằng, chứng chỉ, bảng điểm gốc về tại phòng Nội vụ huyện Krông Pắc để đối chiếu với các văn bằng chứng chỉ đã nộp trong hồ sơ.

UBND huyện Krông Pắc thông báo để các thí sinh trúng tuyển được biết và triển khai thực hiện./.

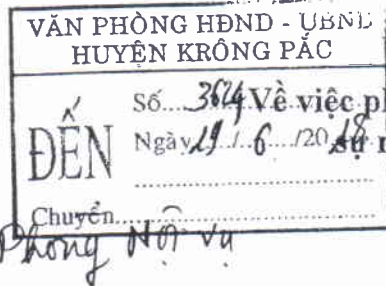
Nơi nhận

- Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- TTHĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Ban biên tập Trang thông tin điện tử huyện (thông báo);
- Đài Truyền thanh – truyền hình huyện (thông báo)
- Phòng Giáo dục và Đào tạo (thông báo các trường)
- Lưu VP-NV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

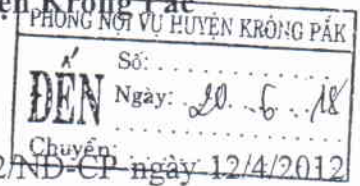


Ngô Thị Minh Trinh



QUYẾT ĐỊNH

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ



Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ, về việc tuyển dụng sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về việc tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ; Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đính chính Điều 2 Quyết định số 272/QĐ-UBND, ngày 28/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Krông Pắc tại Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 06/6/2018, về việc phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển viên chức sự nghiệp huyện Krông Pắc năm 2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công chức viên chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức sự nghiệp năm 2017 thuộc Ủy ban nhân dân huyện Krông Pắc gồm 58 thí sinh theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Căn cứ vào danh sách trúng tuyển trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Krông Pắc thực hiện thủ tục tuyển dụng viên chức và chỉ đạo người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký kết hợp đồng làm việc cho các thí sinh trúng tuyển có tên trên theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Krông Pắc, Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Krông Pắc, Phòng Công chức viên chức - Sở Nội vụ, các thí sinh có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /vk

Nơi nhận:

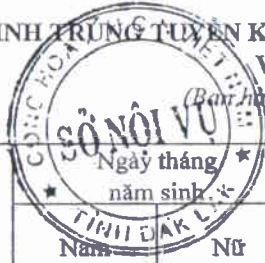
- Như điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, CCVC. sk



DANH SÁCH THÍ SINH TRUNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP NĂM 2017 THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PÁC

VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN MẦM NON - DIỆN ĐẶC CÁCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 267/QĐ-SNV ngày 18/6/2018 của Sở Nội vụ)



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	TN Trường	Chuyên ngành và hệ đào tạo	Năm TN	TN loại	Đăng ký ngạch giáo viên	Diện ưu tiên	Điểm TB chung toàn khóa	Điểm TB thi TN hoặc điểm luận văn TN	Tổng điểm học tập	Điểm kiểm tra sát hạch	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam												
		Nữ												
1	Nguyễn Thị Tiểu Thơ	15/10/1989	TCSP Mầm non Đắk Lắk	TC Sư phạm Mầm non	2011	Khá	Mầm non		67	75	142	57	256	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP NĂM 2017 THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN TIỂU HỌC - ĐIỆN ĐẶC CÁCH



(Ban hành kèm theo Quyết định số 264/QĐ-SNV ngày 28/6/2018 của Sở Nội vụ)

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		TN Trường	Chuyên ngành và hệ đào tạo	Năm TN	TN loại	Đăng ký ngạch giáo viên	Diện ưu tiên	Điểm TB chung toàn khóa	Điểm TB thi TN hoặc điểm luận văn TN	Tổng điểm học tập	Điểm kiểm tra sát hạch	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ												
1	Bùi Thị	Nhang		07/7/1990	ĐH Tây Nguyên	ĐHSP Tiểu học	2014	Giỏi	Tiểu học		84,1	84,1	168,2	84	336,2	
2	Nguyễn Thị Mỹ	Anh		06/9/1993	CD Sư phạm Lạng Sơn	TCSP Tiểu học	2013	Giỏi	Tiểu học		73	87	160	87	334	
3	Phạm Thị Khánh	Hòa		18/8/1992	TC Kinh tế - Công nghệ Đông Nam	TCSP Tiểu học	2013	Giỏi	Tiểu học		76	95	171	81	333	
4	Lê Minh Hoa	Lâm		06/5/1994	CD Sư phạm Đắk Lắk	TCSP Tiểu học 12+2	2014	Khá	Tiểu học		79	75	154	89	332	
5	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh		01/01/1993	CD Sư phạm Đắk Lắk	CDSP Tiểu học	2014	Giỏi	Tiểu học		87,3	87,3	174,6	78	330,6	
6	H Khuyên	Ayũn		27/01/1989	ĐH Tây Nguyên	ĐHSP Tiểu học	2012	Giỏi	Tiểu học	DTTS	80	80	160	85	330	

DANH SÁCH THÍ SINH TRUNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP NĂM 2017 THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PÁC



VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN CÔNG NGHỆ BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ - ĐIỆN ĐẶC CÁCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 264/QĐ-SNV ngày 18/6/2018 của Sở Nội vụ)

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		TN Trường	Chuyên ngành và hệ đào tạo	Năm TN	TN loại	Đăng ký ngạch giáo viên	Diện ưu tiên	Điểm TB chung toàn khóa	Điểm TB thi TN hoặc điểm luận văn TN	Tổng điểm học tập	Điểm kiểm tra sát hạch	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ												
1	Trần Thị	Thúy		08/03/1987	CĐSP Đăk Lăk	CĐSP Vật Lý - KTCN	2009	Khá	Công nghệ		72,9	83	155,9	64	283,9	
2	Phan Văn	Dần	04/03/1986		CĐSP Đăk Lăk	CĐSP Kỹ thuật Công nghiệp	2009	TBK	Công nghệ		68,7	63	131,7	52	235,7	

DANH SÁCH THI SINH TRUNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP NĂM 2017 THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PÁC
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN TIN HỌC BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ - ĐIỆN ĐẶC CÁCH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 264/QĐ-SNV ngày 18/6/2018 của Sở Nội vụ)

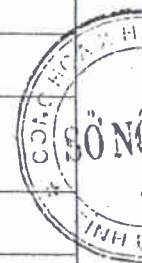


STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		TN Trường	Chuyên ngành và hệ đào tạo	Năm TN	TN loại	Đăng ký ngạch giáo viên	Diện ưu tiên	Điểm TB chung toàn khóa	Điểm TB thi TN hoặc điểm luận văn TN	Tổng điểm học tập	Điểm kiểm tra sát hạch	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ												
1	Hoàng Anh	Minh	20/4/1993		CĐSP Đăk Lăk	CĐ Tin học Ứng dụng	2014	Giỏi	Tin học		80,5	80,5	161	69	299	
2	Nguyễn Thị Thanh	Thúy		10/6/1991	Đại học Phú Yên	ĐHSP Tin học	2018	Giỏi	Tin học	TN loại Giỏi	80,8	85	165,8	64	293,8	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP NĂM 2017 THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PÁC
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN MẦM NON

(Ban hành kèm theo Quyết định số 264/QĐ-SNV ngày 18/6/2018 của Sở Nội vụ)

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		TN Trường	Chuyên ngành và hệ đào tạo	Năm TN	TN loại	Đăng ký ngạch giáo viên	Diện ưu tiên	Điểm TB chung toàn khóa	Điểm TB thi TN hoặc điểm luận văn TN	Tổng điểm học tập	Điểm kiểm tra sát hạch	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ												
1	Hồ Thị	Nhung		26/03/1994	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	2017	Khá	Mầm Non		78,5	78,5	157	77	311	
2	Phạm Diễm	Kiều		11/11/1990	CĐSP Trung ương	TC Sư phạm Mầm non	2016	Khá	Mầm Non		81	75	156	76	308	
3	H Bê Ly	Kbuôr		14/02/1993	TC Đam San	TC Sư phạm Mầm non	2017	Giỏi	Mầm Non	DTTS	82	85	167	70	307	
4	Lê Thị Hoài	Oanh		05/08/1992	TC Đam San	TC Sư phạm Mầm non	2016	Giỏi	Mầm Non		83	85	168	67	302	
5	Nguyễn Thị Thu	Thảo		10/12/1995	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	2017	Khá	Mầm Non		79,4	79,4	158,8	70	298,8	
6	Đào Thị	Hằng		26/07/1994	TC Bách Nghệ Thanh Hóa	TC Sư phạm Mầm non	2015	Khá	Mầm Non		77	75	152	70	292	
7	Võ Thị Thu	Hồng		16/10/1989	TCSP mầm non Đắk Lắk	TC Sư phạm Mầm non	2016	Giỏi	Mầm Non		77	87	164	64	292	
8	Nguyễn Thị Mỹ	Hậu		09/07/1993	CĐSP Trung ương	TC Sư phạm Mầm non	2014	Khá	Mầm Non		82	75	157	64	285	
9	Đặng Thị Thu	Thùy		20/01/1996	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	2017	Giỏi	Mầm Non		81	81	162	61	284	
10	Hà Thị	Thoan		21/09/1986	TC Đam San	TC Sư phạm Mầm non	2017	Khá	Mầm Non		82	73	155	64	283	
11	Tô Thị Thu	Thùy		20/05/1994	TCSP mầm non Đắk Lắk	TC Sư phạm Mầm non	2015	Giỏi	Mầm Non		78	87	165	59	283	
12	Phùng Thị	Ngọc		15/10/1995	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	2016	Khá	Mầm Non		75,3	75,3	150,6	64	278,6	
13	Trần Thị	Trang		28/08/1989	TC Đam San	TC Sư phạm Mầm non	2017	Giỏi	Mầm Non		79	80	159	59	277	
14	Kiều Thị Thúy	Phương		19/12/1988	TCSP mầm non Đắk Lắk	TC Sư phạm Mầm non	2015	Giỏi	Mầm Non		77	82	159	57	273	
15	Hoàng Thị	Biên		15/11/1990	TC Đam San	TC Sư phạm Mầm non	2016	Giỏi	Mầm Non	DTTS	81	83	164	52	268	



STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		TN Trường	Chuyên ngành và hệ đào tạo	Năm TN	TN loại	Đăng ký ngạch giáo viên	Diện ưu tiên	Điểm TB chung toàn khóa	Điểm TB thi TN hoặc điểm luận văn TN	Tổng điểm học tập	Điểm kiểm tra sát hạch	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ												
16	Lê Thị	Hồng		23/12/1995	TC Bách Nghệ Thanh Hóa	TC Sư phạm Mầm non	2015	Khá	Mầm Non		76	77	153	57	267	
17	Nguyễn Thị Thu	Thảo		02/09/1994	TCSP mầm non Đắk Lắk	TC Sư phạm Mầm non	2016	Khá	Mầm Non		74	75	149	58	265	
18	Hồ Thị Ngọc	Oanh		20/02/1985	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	2017	Khá	Mầm Non		71,8	71,8	143,6	59	261,6	
19	Đinh Thị Kim	Oanh		27/05/1994	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	2016	Khá	Mầm Non		73,9	73,9	147,8	56	259,8	
20	Lô Thị	Nghĩa		29/09/1987	TC Đam San	TC Sư phạm Mầm non	2016	Khá	Mầm Non	DTTS	79	75	154	52	258	
21	Trần Thị	Hạnh		16/01/1995	TC Bách Nghệ Thanh Hóa	TC Sư phạm Mầm non	2015	TB Khá	Mầm Non		70	62	132	62	256	



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP NĂM 2017 THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PÁC

VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

(Thực hành kèm theo Quyết định số 264 /QĐ-SNV ngày 18/6/2018 của Sở Nội vụ)

STT	Họ và tên	Năm tháng năm sinh	TN Trường	Chuyên ngành và hệ đào tạo	Năm TN	TN loại	Đăng ký ngạch giáo viên	Diện ưu tiên	Điểm TB chung toàn khóa	Điểm TB thi TN hoặc điểm luận văn TN	Tổng điểm học tập	Điểm kiểm tra sát hạch	Tổng điểm	Ghi chú
1	Mai Thị Duyên	05/07/1989	Cao Đăng Hải Dương	CĐSP Tiểu học	2015	Xuất sắc	Tiểu học		96,2	96,2	192,4	93	378,4	
2	Nguyễn Thị Hồng Vân	04/08/1995	CĐSP Đăk Lăk	CĐSP Tiểu học	2017	Giỏi	Tiểu học		80,3	80,3	160,6	90	340,6	
3	Trần Thị Nguyệt Minh	18/08/1992	CĐSP Đăk Lăk	TCSP Tiểu học 12+2	2013	Giỏi	Tiểu học		84	83	167	85	337	
4	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	08/02/1991	CĐSP Đăk Lăk	CĐSP Tiểu học	2013	Khá	Tiểu học		78,8	78,8	157,6	88	333,6	
5	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/03/1994	CĐSP Đăk Lăk	CĐSP Tiểu học	2015	Giỏi	Tiểu học		84,6	84,6	169,2	82	333,2	
6	Nguyễn Thị Xuân	08/03/1991	CĐSP Đăk Lăk	CĐSP Tiểu học	2013	Giỏi	Tiểu học		82,3	82,3	164,6	83	330,6	

DANH SÁCH THÍ SINH TRUNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP NĂM 2017 THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN TIẾNG ANH - BẠC TIỂU HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 264/QĐ-SNV ngày 18/6/2018 của Sở Nội vụ)



STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		TN Trường	Chuyên ngành và hệ đào tạo	Năm TN	TN loại	Đăng ký ngạch giáo viên	Diện ưu tiên	Điểm TB chung toàn khóa	Điểm TB thi TN hoặc điểm luận văn TN	Tổng điểm học tập	Điểm kiểm tra sát hạch	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ												
1	Đặng Thị Ánh	Tuyết		17/03/1989	Đại học Tây Nguyên	ĐHSP Tiếng Anh	2012	Khá	Tiếng Anh		78,5	75	153,5	85	323,5	
2	Nguyễn Công	Luận	04/09/1988		CĐSP Thái Bình	CĐSP Tiếng Anh	2009	Khá	Tiếng Anh		71,6	83	154,6	76	306,6	
3	Đặng Thị	Thúy		06/08/1993	Đại học Tây Nguyên	ĐHSP Tiếng Anh	2015	Khá	Tiếng Anh		73,6	73,6	147,2	79,5	306,2	
4	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết		11/05/1992	Đại học Tây Nguyên	ĐHSP Tiếng Anh	2014	Giỏi	Tiếng Anh		81,4	81,4	162,8	71	304,8	
5	Trần Thị Thanh	Huyền		14/11/1996	Đại học Phú Yên	CĐSP Tiếng Anh	2017	Khá	Tiếng Anh		71	71	142	80	302	
6	Nguyễn Thị Kim	Phụng		20/12/1988	Đại học Tây Nguyên	ĐHSP Tiếng Anh	2011	Khá	Tiếng Anh		78,8	65	143,8	77	297,8	
7	Nguyễn Thị	Quỳnh		03/03/1987	Đại học Phú Yên	ĐHSP Tiếng Anh	2016	Khá	Tiếng Anh		73,1	70	143,1	68	279,1	
8	Trần Thị Thu	Vân		07/02/1991	Đại học Tây Nguyên	ĐHSP Tiếng Anh	2014	Khá	Tiếng Anh		77,3	77,3	154,6	61	276,6	
9	Nguyễn Thị Hoa	Phượng		02/08/1990	Đại học Quy Nhơn	ĐHSP Tiếng Anh	2013	TBK	Tiếng Anh		65,1	60	125,1	75	275,1	
10	Phạm Thị Hải	Yến		04/03/1994	Đại học Tây Nguyên	ĐHSP Tiếng Anh	2016	TB	Tiếng Anh		67,2	67,2	134,4	68,5	271,4	
11	Vũ Đình	Lưu	19/06/1991		Đại học Phú Yên	ĐHSP Tiếng Anh	2016	TBK	Tiếng Anh		67	70	137	67	271	
12	Đặng Thị	Linh		06/03/1993	Đại học Tây Nguyên	ĐHSP Tiếng Anh	2015	Khá	Tiếng Anh		74,1	74,1	148,2	59	266,2	
13	Trần Thị Mai	Trang		25/12/1992	Đại học Phú Yên	ĐHSP Tiếng Anh	2018	Khá	Tiếng Anh		76,5	85	161,5	51	263,5	
14	Trương Thị Thạch	Thào		02/04/1994	Đại học Tây Nguyên	ĐHSP Tiếng Anh	2018	TB	Tiếng Anh		65,9	65,9	131,8	63,5	258,8	
15	Nguyễn Thị	Loan		24/08/1993	Đại học Phú Yên	ĐHSP Tiếng Anh	2016	Khá	Tiếng Anh		76,3	75	151,3	51	253,3	
16	Nguyễn Thị Thanh	Huyền		28/11/1989	ĐH Ngoại Ngữ - ĐH Huế	ĐHSP Tiếng Anh	2012	Khá	Tiếng Anh		72,6	72,6	145,2	53	251,2	
17	Ngô Thị	Ngoan		03/05/1989	Đại học Quy Nhơn	ĐHSP Tiếng Anh	2013	TBK	Tiếng Anh	CTB	64,8	60	124,8	61,5	247,8	

DANH SÁCH THÍ SINH TRUNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP NĂM 2017 THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PÁC
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN TIN HỌC - BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 264/QĐ-SNV ngày 18/6/2018 của Sở Nội vụ)



STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		TN Trường	Chuyên ngành và hệ đào tạo	Năm TN	TN loại	Đăng ký ngạch giáo viên	Diện ưu tiên	Điểm TB chung toàn khóa	Điểm TB thi TN hoặc điểm luận văn TN	Tổng điểm học tập	Điểm kiểm tra sát hạch	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ												
1	Lê Thanh	Tùng	06/01/1994		CĐSP Đắk Lắk	CĐ Tin học Ứng dụng	2015	Giỏi	Tin học		80,1	80,1	160,2	67	294,2	



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP NĂM 2017 THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PÁC

VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN CÔNG NGHỆ - BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 264/QĐ-SNV ngày 18/6/2018 của Sở Nội vụ)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		TN Trường	Chuyên ngành và hệ đào tạo	Năm TN	TN loại	Đăng ký ngạch giáo viên	Diện ưu tiên	Điểm TB chung toàn khóa	Điểm TB thi TN hoặc điểm luận văn TN	Tổng điểm học tập	Điểm kiểm tra sát hạch	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ												
1	Nguyễn Viết Thảo	27/07/1987		CĐSP Đắk Lắk	CĐSP Kỹ thuật Công nghiệp	2009	Khá	Công nghệ		72	67	139	64	267	
2	Trần Thị Thanh Huyền		06/03/1990	CĐSP Đắk Lắk	CĐSP KTCN - Tin học	2012	Khá	Công nghệ	CTB	79,3	80	159,3	52	263,3	